

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG
TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 887 /QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc mức thu học phí, phí dịch vụ năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 174/2003/QĐ-TTg ngày 20/08/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM;

Căn cứ Quyết định số 658/QĐ-NHNN ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ban hành theo số 08/2012/QH13 ngày 18/06/2012 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ban hành số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định 91/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

Căn cứ Nghị quyết số 131/NQ-HĐT ngày 05 tháng 04 năm 2024 về mức thu học phí, phí dịch vụ đào tạo đối với các hệ đào tạo năm học 2024-2025;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức thu học phí, phí dịch vụ đối với các hệ đào tạo năm học 2024-2025.

Điều 2. Người học có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ học phí trước khi bắt đầu học kỳ theo quy định. Các trường hợp còn nợ học phí các năm học trước, Trường sẽ tính theo mức thu của năm học 2024 - 2025 trừ các trường hợp học phí điều chỉnh giảm. Các trường hợp không hoàn thành nghĩa vụ học phí Trường cấm thi, không công nhận kết quả học tập, không cấp các loại giấy chứng nhận,...Việc điều chỉnh các khoản học phí, phí dịch vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt chuyển sang cơ chế hoạt động tự chủ sẽ được thông báo tới người học.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày 19/11/2024.

Điều 4. Trưởng phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Sau đại học, Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Giám đốc trung tâm thông tin Thư viện, Trưởng các đơn vị chức năng có liên quan và người học chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Hội đồng trường (để báo cáo);
- Ban giám hiệu (để triển khai);
- Các đơn vị (để phối hợp);
- Website Trường;
- Lưu: VP, TCKT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Trung

Bảng 5: MỨC THU PHÍ DỊCH VỤ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2024-2025
HỆ SAU ĐẠI HỌC

(Đính kèm QĐ số 88/QĐ-ĐHNH ngày 07 tháng 4 năm 2024 về việc ban hành mức thu học phí, phí dịch vụ đào tạo năm học 2024-2025)

STT	NỘI DUNG THU	NĂM HỌC 2024-2025	GHI CHÚ
1	Phí dịch vụ		
1.1	Lệ phí xét tuyển trình độ Thạc sĩ	700.000	
1.2	Lệ phí xét tuyển trình độ Tiến sĩ	1.000.000	
1.3	Lệ phí phúc khảo kết quả xét tuyển trình độ thạc sĩ	1.000.000	
1.4	Lệ phí phúc khảo kết quả xét tuyển trình độ tiến sĩ	1.500.000	
1.5	Phí bảo vệ luận văn	500.000	
1.6	Đọc thẩm định lại luận văn, đề án sau bảo vệ thạc sĩ theo kết luận của Hội đồng bảo vệ luận văn/ đề án tốt nghiệp (1 luận văn/ đề án/1 lượt) (Tiếng Việt)	500.000	
1.7	Đọc thẩm định lại luận văn, đề án sau bảo vệ thạc sĩ theo kết luận của Hội đồng bảo vệ luận văn/ đề án tốt nghiệp (1 luận văn/ đề án/1 lượt) (Tiếng Anh)	750.000	
1.8	Phí bảo vệ luận án tiến sĩ cấp bộ môn/ cấp trường	1.000.000	
1.9	Đọc thẩm định lại Luận án Tiến sĩ sau khi bảo vệ theo Nghị quyết của Hội đồng đánh giá luận án cấp trường, cấp bộ môn (1 luận án/1 lượt) (Tiếng Việt)	1.500.000	
1.10	Đọc thẩm định lại Luận án Tiến sĩ sau khi bảo vệ theo Nghị quyết của Hội đồng đánh giá luận án cấp trường, cấp bộ môn (1 luận án/1 lượt) (Tiếng Anh)	2.000.000	
1.11	Đọc nhận xét bản tóm tắt Luận án tiến sĩ (1 bản nhận xét) (Tiếng Việt)	500.000	
1.12	Đọc nhận xét bản tóm tắt Luận án tiến sĩ (1 bản nhận xét) (Tiếng Anh)	750.000	
1.13	Đọc thẩm định lại Luận án Tiến sĩ chỉnh sửa sau phản biện kín (1 luận án/1 lượt) (Tiếng Việt)	1.500.000	



1.14	Đọc thâm định lại Luận án Tiến sĩ chỉnh sửa sau phản biện kín (1 luận án/1 lượt) (Tiếng Anh)	2.000.000	
1.15	Cấp sao lục bằng tốt nghiệp thạc sĩ (1 bản)	50.000	
1.16	Cấp sao lục bằng tốt nghiệp tiến sĩ (1 bản)	100.000	
1.17	Cấp sao lục chứng chỉ bổ sung kiến thức thạc sĩ và tiến sĩ	100.000	
1.18	Bảng điểm đầu tiên (Tiếng việt)	50.000	
1.19	Bảng điểm thứ 2 trở đi (trong cùng 1 lần đăng ký) (Tiếng việt)	20.000	
1.20	Bảng điểm (Tiếng Anh)	100.000	
1.21	Bảng điểm học kỳ/ tích lũy/ cả năm chương trình cao học (Tiếng việt)	20.000	
1.22	Bảng điểm học kỳ/ tích lũy/ cả năm chương trình cao học (Tiếng Anh)	100.000	
1.23	Bảng điểm các học phần, tiểu luận tổng quan, chuyên đề chương trình tiến sĩ	50.000	
1.24	Bảng điểm bổ sung kiến thức của học viên cao học và nghiên cứu sinh	50.000	
1.25	Phí xét tốt nghiệp	250.000	
1.26	Phí nhận bằng thạc sĩ	500.000	
1.27	Phí nhận bằng tiến sĩ	600.000	
1.28	Phí tham dự lễ tốt nghiệp	100.000	
1.29	Phí nhận bằng tốt nghiệp trễ hạn dưới 3 tháng	200.000	
1.30	Phí nhận bằng tốt nghiệp trễ hạn trên 3 tháng	300.000	
1.31	Phí nhận bằng tốt nghiệp trễ hạn trên 6 tháng	500.000	
1.32	Phí hồ sơ nhập học	50.000	
2	Giấy tờ học vụ		
2.1	Giấy xác nhận hoàn thành chương trình CTĐT/ đang học cao học và nghiên cứu sinh (Tiếng Việt)	50.000	

2.2	Giấy xác nhận hoàn thành chương trình CTĐT/ đang học cao học và nghiên cứu sinh (Tiếng Anh)	100.000	
2.3	Giấy giới thiệu đi xin số liệu làm luận án, luận văn	50.000	
3	Khác		
	Ký xác nhận, niêm phong hồ sơ gửi đi cho các tổ chức	100.000	

h